

Số: 3371/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 17 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý hoạt động tuyên truyền, quảng bá của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05/4/2016;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 26/4/2016;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3742/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 285/TTr-STTTT ngày 12/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động tuyên truyền, quảng bá của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện, Thị, Thành ủy;
- CPVP;
- Lưu: VT, TH, KGVX.

G:\Dropbox\CÔNG-2021\QĐ\QCHĐTTQC\Quyết định ban hành QCQLTT QC.doc

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu



QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động tuyên truyền, quảng bá của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên các phương tiện thông tin đại chúng

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định việc quản lý hoạt động tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Quảng Nam có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.

b) Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý hoạt động tuyên truyền không điều chỉnh tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp của tỉnh; các cơ quan báo chí thuộc tỉnh Quảng Nam; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị, địa phương) có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền.

b) Các cơ quan quản lý nhà nước trong hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động tuyên truyền đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động tuyên truyền

1. Đảm bảo sự thống nhất, có phân công, phân nhiệm rõ ràng nhằm nâng cao hiệu quả, hạn chế sự chồng chéo, lãng phí trong tuyên truyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các loại hình tuyên truyền.

2. Việc tuyên truyền phải có kế hoạch, đúng định hướng, thường xuyên, liên tục, rộng khắp và hướng đến đúng đối tượng, đúng thời điểm. Kế hoạch tuyên truyền phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung tuyên truyền phải phù hợp với đối tượng được tuyên truyền (về nhu cầu, lứa tuổi, trình độ) và truyền thống tốt đẹp của dân tộc; cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tuyên truyền.

Điều 3. Quản lý nhà nước đối với hoạt động tuyên truyền

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý hoạt động tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn từ ngân sách nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động tuyên truyền theo Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II

NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN

Điều 4. Nội dung tuyên truyền

1. Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng ...

2. Các giải pháp chỉ đạo, điều hành, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, Ban, ngành.

3. Kiến thức, kỹ năng, tiến bộ khoa học, công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân.

4. Kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả; gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu các chương trình, dự án, đề án, chính sách của tỉnh.

Điều 5. Đối tượng thực hiện tuyên truyền và đối tượng được tuyên truyền

1. Đối tượng thực hiện tuyên truyền

Các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng được tuyên truyền

2.1. Trong tỉnh

a) Cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và người dân trên địa bàn tỉnh.

b) Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh... trên địa bàn tỉnh.

2.2. Ngoài tỉnh

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh... trong và ngoài nước Việt Nam.

- Người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 6. Hình thức tuyên truyền

1. Họa báo, thông cáo báo chí.

2. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (*đài phát thanh, đài truyền hình, báo in, báo điện tử và trang/cổng thông tin điện tử*) và mạng xã hội.

3. Thông qua hoạt động thông tin cơ sở (*phát thanh, truyền thanh, bản tin, tài liệu không kinh doanh...*)

Điều 7. Tài liệu tuyên truyền

1. Thể loại tài liệu tuyên truyền: sách, báo, tạp chí, phim tài liệu, phóng sự, clip...

2. Nguồn gốc tài liệu:

a) Tài liệu do các cơ quan Trung ương phát hành.

b) Tài liệu do các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh Quảng Nam biên soạn, phát hành.

Chương III XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH, KINH PHÍ TUYÊN TRUYỀN

Điều 8. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền.

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền

a) Hằng năm, trước ngày 01/8, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quảng bá về ngành, đơn vị, địa phương mình và dự toán kinh phí thực hiện của năm liền kề, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương xây dựng dự thảo kế hoạch và dự toán kinh phí tuyên truyền của tỉnh gửi các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương góp ý, hoàn thiện, gửi Sở Tài chính thẩm định trước ngày **15/9** hằng năm;

c) Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định, gửi kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày **15/10** hằng năm;

d) Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông chỉnh lý lại nội dung dự thảo kế hoạch và dự toán kinh phí tuyên truyền của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày **31/10** hằng năm;

2. Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày UBND tỉnh ban hành kế hoạch tuyên truyền, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm thông báo chỉ tiêu kế hoạch tuyên truyền; Sở Tài chính thông báo dự toán kinh phí đến các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện.

Điều 9. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tuyên truyền

1. Hằng năm, trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền nếu có nội dung phát sinh hoặc cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung đến Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch.

2. Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung kế hoạch tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương cần nêu rõ lý do điều chỉnh, bổ sung, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 31/3 để điều chỉnh trong kế hoạch 06 tháng đầu năm và trước ngày 30/8 để điều chỉnh kế hoạch 06 tháng cuối năm.

Điều 10. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao chỉ tiêu kế hoạch tuyên truyền có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ tình hình thực hiện kế hoạch công tác tuyên truyền về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Báo cáo 06 tháng đầu năm gửi trước ngày 20/6 (*báo cáo kết quả thực hiện từ ngày 20/11 năm trước đến ngày 20/6 của năm báo cáo*); Báo cáo năm gửi trước ngày 20/11 (*báo cáo kết quả thực hiện từ ngày 21/11 năm trước đến ngày 20/11 của năm báo cáo*).

2. Hằng năm, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/6 (*Báo cáo 06 tháng đầu năm*) và 30/12 (*Báo cáo năm*).

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 11. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện hoạt động tuyên truyền theo quy định này được thực hiện lồng ghép từ nhiều nguồn vốn: vốn ngân sách địa phương, vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia; vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương. Cụ thể:

a) Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao biên chế và kinh phí thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, thực hiện tuyên truyền trong tổng kinh phí được giao hằng năm; đối với các sự kiện phát sinh (*nằm ngoài kinh phí được giao thực hiện nhiệm vụ thường xuyên*), cơ quan, đơn vị lập kế hoạch điều chỉnh, bổ sung trình UBND tỉnh (*qua Sở Thông tin và Truyền thông*) xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện; trường hợp có nội dung phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 9, Quy định này.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương không được giao biên chế và kinh phí thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền thì thực hiện theo quy định tại Điều 8, Quy định này; trường hợp nếu có nội dung phát sinh thì thực hiện theo quy định tại Điều 9, Quy định này.

c) Đối với kinh phí thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia, nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương thực hiện theo kế hoạch kinh phí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về tuyên truyền

Hằng năm, căn cứ nội dung, kế hoạch tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất, Sở Thông tin và Truyền thông lập dự toán kinh phí quản lý nhà nước về tuyên truyền (*kinh phí tổ chức thanh tra, kiểm tra việc triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền; tổ chức thẩm định, tổng hợp dự thảo kế hoạch; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hoạt động tuyên truyền...*), cùng với dự toán chi nghiệp vụ thường xuyên, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh, xem xét, phê duyệt.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương xây dựng dự thảo kế hoạch và dự toán kinh phí tuyên truyền hằng năm.
2. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định nội dung dự thảo kế hoạch và dự toán kinh phí tuyên truyền hằng năm của tỉnh, trình UBND tỉnh ban hành.
3. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai kế hoạch tuyên truyền hằng năm của UBND tỉnh đạt hiệu quả.
4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc triển khai thực hiện kế hoạch tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương; xử lý vi phạm trong hoạt động tuyên truyền theo thẩm quyền.
5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 10, Quy định này.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh quản lý, phân bổ và quyết toán kinh phí tuyên truyền của tỉnh.
2. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định dự toán kinh phí tuyên truyền, báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.
3. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí tuyên truyền theo đúng quy định.
4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyên truyền, xử lý vi phạm trong hoạt động tuyên truyền theo thẩm quyền.

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu tuyên truyền, dự toán kinh phí chi tiết cho kế hoạch hằng năm thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức triển khai tuyên truyền theo kế hoạch của UBND tỉnh.
2. Lựa chọn hình thức, đối tượng, thời điểm tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng cơ quan, đơn vị. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện tuyên truyền, tránh chồng chéo về nội dung, đối tượng tuyên truyền.
3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Điều 10, Quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành triển khai công tác tuyên truyền trên địa bàn quản lý.

2. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu tuyên truyền, dự toán kinh phí chi tiết kế hoạch hằng năm thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức triển khai tuyên truyền theo kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Điều 10, Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm của Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh-Truyền hình Quảng Nam, Tạp chí Đất Quảng, Cổng thông tin điện tử tỉnh.

1. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu tuyên truyền, dự toán kinh phí chi tiết cho kế hoạch tuyên truyền hằng năm thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Tổ chức triển khai tuyên truyền theo kế hoạch của UBND tỉnh.

3. Báo cáo kết quả tuyên truyền định kỳ, đột xuất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Điều 10, Quy định này.

Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp của tỉnh

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu tuyên truyền, dự toán kinh phí chi tiết kế hoạch hằng năm thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

2. Triển khai thực hiện hoạt động tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch tuyên truyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3, Điều 10, Quy định này.

Chương V**KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 19. Khen thưởng**

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 20. Xử lý vi phạm

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

Điều 21. Điều khoản thi hành

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh những khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.